

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 64 /UBND-VP3

V/v báo cáo tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2010 - 2015.

Nam Định, ngày 25 tháng 02 năm 2016

Kính gửi: Bộ Tài nguyên & Môi trường.

Thực hiện công văn số 3475/BTNMT-KTTVBĐKH ngày 21/8/2015 của Bộ Tài nguyên & Môi trường về việc báo cáo tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2010 - 2015.

Sau khi xem xét UBND tỉnh Nam Định có ý kiến như sau:

I. Tổ chức thực hiện:

1. Ban chỉ đạo ứng phó với phó biến đổi khí hậu của tỉnh Nam Định:

- Quyết định thành lập số 458/QĐ-UBND ngày 04/4/2012 của UBND tỉnh Nam Định.

- Số lượng thành viên Ban chỉ đạo: 26 thành viên

- Trưởng Ban chỉ đạo ứng phó với phó biến đổi khí hậu của tỉnh Nam Định: đồng chí Nguyễn Việt Hưng - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định.

2. Văn phòng Ban chỉ đạo:

UBND tỉnh Nam Định không thành lập Văn phòng Ban chỉ đạo ứng phó với phó biến đổi khí hậu của Tỉnh. UBND tỉnh giao Sở TNMT là cơ quan đầu mối tổng hợp, tham mưu, tổ chức, thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh

3. Các văn bản chỉ đạo, điều hành:

- Quyết định số 2884/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2010 UBND tỉnh Nam Định phê duyệt đề cương nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH của tỉnh Nam Định.

- Quyết định số 1721/QĐ-UBND ngày 13/10/2011 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh Nam Định giai đoạn 2011- 2015 tầm nhìn 2020.

- Quyết định số 458/QĐ-UBND ngày 04/4/2012 của UBND tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo ứng phó với phó biến đổi khí hậu của tỉnh Nam Định giai đoạn 2011-2015 tầm nhìn 2020.

- Kế hoạch 65/KH-UBND ngày 15/10/2013 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 22/7/2013 của Tỉnh ủy Nam Định thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh Nam Định giai đoạn 2011-2015 tầm nhìn 2020 bao gồm: Quyết định số 14/QĐ-BCĐ ngày 08/7/2013 của Ban chỉ đạo ứng phó với biến đổi khí hậu về việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban chỉ đạo ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Nam Định.

II. Kết quả thực hiện:

1. Đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ, dự án:

Trong giai đoạn 2010 – 2015 được sự hỗ trợ từ nguồn vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu, tỉnh Nam Định đã triển khai thực hiện 2 nhiệm vụ, dự án bao gồm:

- “Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh Nam Định giai đoạn 2010-2015 tầm nhìn 2020” đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1721/QĐ-UBND ngày 13/10/2011.

- Dự án “Phục hồi tài nguyên hệ sinh thái bị suy thoái vùng ven bờ tỉnh Nam Định ứng phó với biến đổi khí hậu”

(Chi tiết đính kèm tại Phụ lục 3)

2. Kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu:

a. Ban hành các văn bản liên quan đến biến đổi khí hậu của tỉnh Nam Định giai đoạn 2010-2015.

Trong thời gian qua các cấp, các ngành, tổ chức đoàn thể, các huyện thành phố đã chủ động ban hành các văn bản liên quan đến ứng phó với BĐKH, cụ thể:

Tỉnh ủy Nam Định đã ban hành 2 văn bản bao gồm:

- Nghị quyết số 15/NQ-TU ngày 22/11/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Chương trình hành động số 14-Ctr/TU ngày 22/7/2013 của Tỉnh ủy Nam Định thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

UBND tỉnh đã ban hành 4 văn bản bao gồm:

- Quyết định số 2884/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2010 UBND tỉnh Nam Định phê duyệt đề cương nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH của tỉnh Nam Định.

- Quyết định số 1721/QĐ-UBND ngày 13/10/2011 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh Nam Định giai đoạn 2011- 2015 tầm nhìn 2020.

- Quyết định số 458/QĐ-UBND ngày 04/4/2012 của UBND tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh Nam Định giai đoạn 2011-2015.

- Kế hoạch 65/KH-UBND ngày 15/10/2013 triển khai thực hiện Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 22/7/2013

Sở Tài nguyên & Môi trường đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành 4 văn bản liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về BĐKH trên địa bàn tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành 4 văn bản liên quan đến các vấn đề như quy hoạch sản xuất nông nghiệp, tái cơ cấu nông nghiệp ngành nông nghiệp Nam Định, chuyển đổi giống cây trồng, vật nuôi để thích ứng với diễn biến thời tiết cực đoan (rét hại kéo dài, nắng nóng bất thường, hạn hán, mưa bão lớn, úng lụt),...*(Chi tiết đính kèm tại Phụ lục 4)*

b. Các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng của tỉnh Nam Định

Tại Quyết định số 1721/QĐ-UBND ngày 13/10/2011 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh Nam Định giai đoạn 2011- 2015 tầm nhìn 2020 đã nêu rõ các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, cụ thể:

- *Lĩnh vực Tài nguyên nước*

+ Điều tra, đánh giá hiện trạng khai thác nước ngầm trên địa bàn tỉnh; đánh giá mực nước hạ thấp, chất lượng nước đối với các công trình khai thác nước ngầm tập trung; xác định mức độ ảnh hưởng của việc khai thác tới cạn kiệt, mức độ XNM, ô nhiễm nguồn nước và sụt lún mặt đất; khoanh vùng các khu vực mực nước hạ thấp quá mức; xác định các công trình có nguồn nước bị ô nhiễm, báo cáo cơ quan có thẩm quyền để có biện pháp xử lý, khắc phục;

+ Đầu tư kinh phí, tài liệu để đẩy mạnh công tác truyền thông tới cộng đồng về pháp luật tài nguyên nước và các chính sách pháp luật có liên quan nhằm nâng cao nhận thức trong việc thực thi pháp luật tài nguyên nước, có ý thức về bảo vệ, khai thác sử dụng hiệu quả tài nguyên nước.

+ Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về quản lý nhà nước đối với tài nguyên nước: mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn về quản lý nhà nước về tài nguyên nước cho cán bộ ngành TN&MT cấp huyện, xã.

+ Tăng cường công tác cấp phép hoạt động tài nguyên nước cho các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- *Lĩnh vực nông nghiệp*

+ Quy hoạch hệ thống công trình thủy lợi trong đó có nội dung quy hoạch, xây dựng các công trình ngăn mặn trên sông Hồng, sông Ninh Cơ, sông Đáy giữ ngọt vào mùa khô và đảm bảo xả lũ vào mùa mưa; ở một cao trình ổn định nhằm tạo điều kiện thuận lợi và chủ động cho các hệ thống thủy lợi đủ nước tự chảy (với các kênh dẫn nước) và cột nước thiết kế (đối với các trạm bơm) trong suốt mùa khô;

+ Quy hoạch và triển khai các dự án cải tạo, nâng cấp và phát triển các tuyến đê biển, đê sông đảm bảo ứng phó với điều kiện NBD; Quy hoạch và triển khai nạo vét các hệ thống kênh mương; Củng cố và nâng cấp hệ thống cống, trạm bơm bảo

đảm tươi, tiêu kịp thời và có hiệu quả cho sản xuất, đồng thời tích cực thực hiện công tác làm giao thông thủy lợi nội đồng phục vụ tốt cho sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa;

+ Nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất trong đó chú trọng phát triển các loại giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản thích ứng biến động thời tiết và khả năng kháng dịch bệnh cao; Áp dụng các biện pháp kỹ thuật canh tác mới quan tâm nhiều hơn đến môi trường và khai thác bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên; hướng đến nền nông nghiệp hàng hóa, sạch, đa dạng, phát triển bền vững;

+ Chuyển đổi sử dụng đất nông nghiệp đảm bảo hiệu quả nền sản xuất nông nghiệp hàng hóa ổn định và bền vững thông qua thực hiện dồn điền, đổi thửa; chuyển đổi diện tích trồng lúa khó khăn về nguồn nước sang trồng màu, trồng hoa, cây cảnh, nuôi trồng thủy sản trên cơ sở tính toán phù hợp để đảm bảo an ninh lương thực; chuyển đổi diện tích lúa bị XNM, diện tích sản xuất muối không hiệu quả sang nuôi trồng thủy hải sản;

+ Tăng cường công tác bảo vệ rừng hiện có; Tích cực trồng, bổ xung rừng phòng hộ ở các bãi bồi ven biển, ngăn chặn, kiểm soát và xử lý kiên quyết tình trạng phá rừng để nuôi trồng thủy sản, tích cực phòng chống cháy rừng. Phục hồi hệ sinh thái rừng ngập mặn ở vùng đất ngập nước huyện Giao Thủy, Nghĩa Hưng.

+ Thực hiện chương trình tuyên truyền phổ biến kiến thức, thông tin tình hình BĐKH, NBD và hành động thích ứng, giảm nhẹ thiệt hại thiên tai đặc biệt đối với nhân dân khu vực dễ bị tổn thương.

+ Tăng cường chỉ đạo công tác xây dựng nông thôn mới đảm bảo các tiêu chí và đáp ứng được điều kiện canh tác trong bối cảnh biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

+ Triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 01/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về thí điểm bảo hiểm nông nghiệp. *(Hiện nay tỉnh Nam Định đã triển khai thí điểm bảo hiểm nông nghiệp đối với cây lúa giai đoạn 2011-2013 ở 67 xã, thị trấn trên địa bàn 3 huyện Hải Hậu, Trực Ninh, Vụ Bản).*

- Lĩnh vực Y tế và sức khỏe

+ Tiếp tục cấp bảo hiểm y tế cho người nghèo và cận nghèo nhằm giúp người nghèo và cận nghèo thuận lợi trong tiếp cận các dịch vụ y tế;

+ Tăng cường áp dụng các giải pháp về công nghệ, trang thiết bị, hệ thống kiểm soát, xử lý bệnh tật phát sinh, phát triển, lây lan trong điều kiện BĐKH, nhất là sau thiên tai;

+ Giáo dục cộng đồng nhằm nâng cao hiểu biết, nhận thức về sức khỏe môi trường do tác động của BĐKH. Người dân có đủ kiến thức để nhận dạng về các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe của chính họ và cộng đồng.

- Lĩnh vực Năng lượng

+ Nâng cao nhận thức của mọi người dân và các doanh nghiệp về sử dụng tiết kiệm năng lượng, khuyến khích phát triển và sử dụng năng lượng sạch, đổi mới thiết bị công nghệ sản xuất thân thiện với môi trường;

+ Tiếp tục thực hiện tiết giảm điện dựa trên phương án cấp điện có tính đến danh sách ưu tiên khách hàng quan trọng (Các trạm bơm tưới tiêu đầu mối, doanh nghiệp đóng góp nhiều GDP và sử dụng nhiều lao động, khu vực dân cư có hoạt động kinh tế dịch vụ phát triển). Tiến tới thành lập Trung tâm tiết kiệm sử dụng năng lượng cho các huyện;

+ Nghiên cứu ứng dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng; khai thác, sử dụng các nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo;

+ Vận động người dân tham gia tích cực các hoạt động tiết kiệm năng lượng do các tổ chức trong và ngoài nước phát động như; Giờ trái đất, sử dụng nhiên liệu tái tạo ...

- Lĩnh vực xử lý chất thải

+ Đẩy mạnh áp dụng các công nghệ tiên tiến trong xử lý rác thải, sử dụng chất thải để tái chế, tái sử dụng hoặc tái tạo năng lượng, giảm điểm chôn lấp, đồ tập trung để hạn chế những tác động xấu đến môi trường và hạn chế phát thải khí nhà kính.

+ Đầu tư tái tạo năng lượng từ quá trình xử lý chất thải; sử dụng khí thải từ quá trình chôn lấp rác thải tạo năng lượng cho sản xuất điện hoặc phục vụ các nhu cầu sản xuất, sinh hoạt, giảm phát thải KNK.

+ Tiếp tục tuyên truyền, hỗ trợ kinh phí và kỹ thuật để mở rộng mô hình biogas tại các hộ gia đình.

- Các lĩnh vực khác

+ Tăng cường năng lực tổ chức, năng lực quản lý môi trường, năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai;

+ Tăng cường thể chế, chính sách của địa phương về BĐKH và NBD; khuyến khích sự tham gia của cộng đồng, các doanh nghiệp trong thực hiện hoạt động thích ứng và giảm nhẹ tác động đến BĐKH;

+ Thực hiện kế hoạch xây dựng đô thị, phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn để nâng cao chất lượng cuộc sống, đảm bảo nước sạch và điều kiện vệ sinh môi trường cho nhân dân trước tác động của BĐKH và NBD; chú trọng đến giao thông, cấp điện nước, thoát và xử lý nước thải đô thị tại các khu dân cư tập chung;

+ Thực hiện các chương trình nâng cao nhận thức và phát triển nguồn lực thông qua các kế hoạch đào tạo cán bộ các sở/ngành/địa phương; thực hiện các chương trình truyền thông nâng cao nhận thức cho cộng đồng về BĐKH và NBD.

- Xây dựng và thực hiện các dự án theo cơ chế phát triển sạch (CDM)

Các ngành giao thông, xây dựng, nông nghiệp, lâm nghiệp, các dự án trồng rừng và tái trồng rừng, sản xuất năng lượng, tiêu thụ năng lượng và truyền tải năng lượng .. là những lĩnh vực có thể thực hiện được cơ chế phát triển sạch, tích cực kêu gọi hợp tác Quốc tế đầu tư, chuyển giao công nghệ, hỗ trợ nguồn kinh phí để có thể áp dụng những công nghệ tiên tiến, giảm phát thải chất ô nhiễm, giảm khí nhà kính, thỏa thuận bán phát thải khí nhà kính giữa Việt Nam nói chung Nam Định nói riêng với các nước phát triển về chứng nhận giảm phát thải.

Trong giai đoạn tiếp theo, tỉnh Nam Định sẽ cập nhật bổ sung các giải pháp phù hợp để ứng phó có hiệu quả với các tác động tiêu cực của BĐKH trong bối cảnh BĐKH được dự báo diễn biến nhanh hơn, mạnh mẽ hơn đặc biệt là các thiên tai, các hiện tượng thời tiết cực đoan, nước biển dâng, xâm nhập mặn,.. và tình hình thực tế của tỉnh.

c. Các mô hình thí điểm ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng trên địa bàn tỉnh Nam Định

Trên địa bàn tỉnh Nam Định đã tiến hành triển khai thực hiện một số mô hình thí điểm để thích ứng với biến đổi khí hậu tạo sinh kế bền vững cho người dân ven biển, cụ thể như sau:

- Mô hình du lịch sinh thái tại vườn Quốc gia Xuân Thủy.
- Mô hình du lịch sinh thái cộng đồng tại xã Giao Xuân huyện Giao Thủy.

Các mô hình này đã mang lại những tác động tích cực, giảm thiểu những tác động tiêu cực do biến đổi khí hậu gây ra, đồng thời cải thiện sinh kế cho người dân.

d. Về nhận thức:

Tỉnh Nam Định đã quan tâm và chú trọng đến công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức thông qua các lớp tập huấn, các chương trình truyền thông, các chương trình hợp tác quốc tế và với các tổ chức phi chính phủ (NGO), lồng ghép công tác tuyên truyền về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường với các hoạt động của các tổ chức đoàn thể, địa phương và các ngày kỷ niệm như: Ngày nước Thế giới, Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam (từ 01 đến 08/06 hàng năm) và ngày Đại dương thế giới 08/06, ngày Môi trường thế giới, ngày Đất ngập nước;... Vận động người dân tham gia tích cực các hoạt động tự quản về môi trường, sử dụng tiết kiệm năng lượng, phát triển và sử dụng năng lượng tái tạo, bảo vệ và phát triển rừng nhằm giảm thiểu phát thải khí nhà kính,... nhằm giúp cho người dân, cán bộ cơ sở hiểu rõ hơn về tác động của biến đổi khí hậu và biện pháp phòng ngừa và ứng phó, đặc biệt là đối với người dân ven biển nơi bị ảnh hưởng nhiều nhất của BĐKH, với nhiều hình thức phong phú và đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Bước đầu đã hình thành nề nếp hoạt động thường niên, cụ thể:

+ Sở Tài nguyên & Môi trường hàng năm đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành kế hoạch tổ chức các hoạt động nhằm hưởng ứng Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam, Ngày Đại dương thế giới. Ngoài ra, Sở đã chủ động phối hợp với các cơ quan đoàn thể trên địa bàn tỉnh và các tổ chức phi Chính phủ thực hiện các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức bảo vệ TNMT, ứng phó với BĐKH, nước biển dâng.

+ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã thường xuyên phối hợp với Đài PTTH tỉnh, Báo Nam Định, các tổ chức chính trị xã hội tuyên truyền, hướng dẫn các quy trình kỹ thuật an toàn thiện với môi trường hạn chế sử dụng hóa chất, kháng sinh và thích ứng với BĐKH, ..

+ Sở Y tế đã phổ biến, quán triệt các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của Bộ Y tế, UBND tỉnh về công tác ứng phó với BĐKH cho các đơn vị trong ngành.

+ Sở Công thương đã thực hiện các hoạt động hưởng ứng chiến dịch Giờ Trái đất với chủ đề “Tiết kiệm năng lượng – Ứng phó biến đổi khí hậu”, các hoạt động tình nguyện, phát tờ rơi tuyên truyền, trồng cây xanh BVMT...

+ Sở Thông tin và Truyền thông đã chỉ đạo các cơ quan báo chí tích cực thông tin, tuyên truyền về tác động, nguy cơ từ biến đổi khí hậu đồng thời trên hệ thống Báo Nam Định và Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh thường xuyên cập nhật, cung cấp kịp thời thông tin về tình hình thời tiết, các cơn bão, tình trạng biến đổi khí hậu, trái đất nóng lên, cũng như các hiện tượng bất thường...

+ Sở Giáo dục Đào tạo đã làm tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, giáo viên công nhân viên về GD UPBĐKH.

+ Các huyện, thành phố đã ban hành kế hoạch tuyên truyền cho địa phương mình nhằm hưởng ứng các sự kiện môi trường như Ngày Môi trường thế giới 5/6, ngày quốc tế đa dạng sinh học, chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn, Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam (01-08/6), Ngày Đại dương thế giới (8/6),... để giúp cho người dân, cán bộ cơ sở hiểu rõ hơn về tác động của biến đổi khí hậu.

Tóm lại, công tác thông tin tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân về ứng phó với BĐKH trong thời gian qua đã được đẩy mạnh, đã đạt những kết quả bước đầu rất đáng ghi nhận trong bối cảnh BĐKH diễn ra nhanh và phức tạp hơn so với dự kiến.

III. Nguồn lực thực hiện các dự án liên quan đến BĐKH

Trong giai đoạn từ năm 2010 - 2015, các sở, ngành, địa phương đã tiến hành triển khai thực hiện được các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch, trong đó công trình đê biển có 14 Dự án sửa chữa nâng cấp, xử lý cấp bách, xử lý khẩn cấp và kè mở tuyến đê biển các huyện Hải Hậu, Giao Thủy, Nghĩa Hưng; công trình đê sông có 23 dự án xây dựng cống, kè, kiên cố hóa, các công trình phụ trợ trên các tuyến sông; có 9 Dự án Đường cứu hộ phòng chống lụt bão,... Tổng kinh phí thực hiện các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch giai đoạn 2010 -2015 các sở, ban, ngành, địa phương là 5.897,089 tỷ đồng với nguồn kinh phí từ Chương trình mục tiêu Quốc gia ứng phó với BĐKH, Chương trình quốc gia bảo vệ và phát triển rừng bền vững giai đoạn 2011-2015, Dự án Rừng và đồng bằng Việt Nam, Nguồn vốn ODA, Ngân sách sự nghiệp khoa học; kinh phí đối ứng từ doanh nghiệp và nguồn kinh phí của trung ương, tỉnh, huyện, xã, thị trấn. Tổng kinh phí được giao giai đoạn 2010-2015 của Sở Tài nguyên & Môi trường từ Chương trình mục tiêu Quốc gia ứng phó với BĐKH là 12.500 triệu đồng trong đó nguồn vốn trung ương: 8.500 triệu đồng; nguồn vốn đối ứng của địa phương: 4.000 triệu đồng (*Chi tiết đính kèm tại Phụ lục 2*).

IV. Hiệu quả của dự án về BĐKH do quốc tế hỗ trợ

Trong giai đoạn 2010-2015, tỉnh Nam Định đã tiếp nhận Dự án “Hỗ trợ ứng phó biến đổi khí hậu ở rừng và đồng bằng Việt Nam” (viết tắt là dự án “Rừng và đồng bằng Việt Nam” hay VFD) do Cơ quan Phát triển quốc tế Hoa Kỳ (USAID) tài trợ, cụ thể:

- *Tên dự án:* Dự án Rừng và Đồng bằng Việt Nam, viết tắt là VFD

- *Quy mô của dự án:* Dự án được thực hiện ở cấp Trung ương và 4 tỉnh: Nam Định, Thanh Hoá, Nghệ An và Long An. Tại tỉnh Nam Định, Dự án sẽ triển khai ở 03 huyện ven biển: Giao Thủy, Hải Hậu, Nghĩa Hưng trong đó tập trung tại 30 xã.

- *Kinh phí thực hiện:* Tổng kinh phí triển khai các hoạt động tại Nam Định: 4.130.487 USD, trong đó:

+ *Vốn hỗ trợ từ USAID:* 4.010.181 USD;

+ *Vốn đối ứng của tỉnh:* 120.305 USD, tương đương 2.460.717.500 đồng, dự kiến chia đều cho 5 năm, mỗi năm kinh phí là 492.143.500 đồng

- *Kết quả đạt được:*

+ Nâng cao năng lực ứng phó với BĐKH và giảm nhẹ rủi ro thiên tai của tỉnh, trọng tâm tại 3 huyện: Hải Hậu, Giao Thủy, Nghĩa Hưng.

+ Lồng ghép vấn đề BĐKH vào quá trình lập kế hoạch trung và dài hạn.

+ Triển khai thực hiện các giải pháp chuyển đổi sinh kế ứng phó với BĐKH.

+ Đánh giá hiện trạng rừng ngập mặn ven biển; hỗ trợ phục hồi hoặc trồng mới rừng ngập mặn.

- *Đối tượng thụ hưởng:* cán bộ các Sở, Ngành, đoàn thể của tỉnh; người dân tại 30 xã mà dự án triển khai thực hiện.

V. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

1. Tồn tại, hạn chế:

Trong thời gian qua công tác ứng phó với BĐKH đã và đang được Đảng, Nhà nước quan tâm thông qua các nghị quyết, chương trình, kế hoạch,.. tuy nhiên trên thực tế khi tổ chức triển khai thực hiện đã gặp những tồn tại, hạn chế cụ thể:

- Trong danh mục các chương trình, dự án ưu tiên tại Quyết định số 1721/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2011 của UBND tỉnh có 16 dự án ưu tiên thực hiện giai đoạn 2011-2015 tầm nhìn 2020. Tuy nhiên do thiếu nguồn lực về tài chính để tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án, dự án liên quan đến BĐKH đã được phê duyệt do vậy tính đến năm 2015 có 01 dự án do Sở TNMT chủ trì thực hiện với tổng kinh phí là 11,5 tỷ đồng (nguồn kinh phí từ Chương trình mục tiêu Quốc gia ứng phó với BĐKH).

- Tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ chuyên trách trong công tác quản lý nhà nước về ứng phó với BĐKH chưa được bố trí hoặc kiêm nhiệm, còn thiếu và yếu về chuyên môn nghiệp vụ ở hầu hết các cấp, nhất là cấp huyện cấp xã

- Công tác thông tin tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng về ứng phó với BĐKH còn nhiều hạn chế do thiếu nguồn lực. Việc nâng cao nhận thức, ý thức, kiến thức về ứng phó với BĐKH cho cộng đồng chưa được tiến hành cập nhật

thường xuyên và lâu dài, nhất là trong bối cảnh BĐKH luôn diễn biến phức tạp. Việc xuất bản tài liệu tuyên truyền, xây dựng chuyên trang, chuyên mục, tổ chức tọa đàm, hội thảo chuyên đề về BĐKH còn bị hạn chế, số lượng ít so với yêu cầu thực tế;

- Một số ngành, địa phương chưa thực sự quan tâm đến vấn đề BĐKH. Sự phối hợp, trao đổi thông tin giữa các cấp, các ngành trong hành động ứng phó BĐKH chưa được thường xuyên và còn nhiều hạn chế, nhất là chế độ báo cáo, công tác phối hợp. Việc hướng dẫn các sở, ngành, địa phương tích hợp các yếu tố BĐKH vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển KT-XH còn hạn chế;

2. Nguyên nhân

- Hệ thống chính sách, pháp luật về BĐKH còn thiếu, chưa đồng bộ. Nội dung một số văn bản chưa sát với tình hình thực tế tại địa phương hoặc chồng chéo với các văn bản có liên quan, do vậy trong quá trình triển khai trên thực tế gặp nhiều khó khăn.

- Chưa huy động được các nguồn lực tài chính khác như nguồn vốn vay nước ngoài, nguồn vốn từ các thành phần kinh tế trong nước để triển khai thực hiện chương trình, dự án liên quan đến BĐKH;

- Một bộ phận cộng đồng dân cư, cán bộ lãnh đạo chưa nhận thức đầy đủ được các tác động tiêu cực do BĐKH gây ra, mặc dù đã được tuyên truyền trên hệ thống thông tin công cộng, đài, báo.

VI. Đề xuất, kiến nghị

- Đề nghị Quốc hội, Chính phủ, các bộ ngành TW chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện các thể chế chính sách, văn bản quy phạm pháp luật theo hướng đơn giản, không chồng chéo, rõ nhiệm vụ của từng ngành.

- Xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách huy động nguồn vốn, nguồn nhân lực cho việc triển khai thực hiện các nội dung kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH, nước biển dâng.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao nhanh các tiến bộ kỹ thuật vào thực tiễn sản xuất, các giống cây trồng, vật nuôi mới, phục vụ chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp ứng phó với BĐKH.

- Xây dựng hướng dẫn rà soát điều chỉnh quy hoạch ngành, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội có tính đến yếu tố BĐKH.

- Nghiên cứu xây dựng các chính sách hỗ trợ những vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai, NBD (vùng ven biển) chính sách bảo hiểm rủi ro thiên tai.

- Bộ Tài nguyên & Môi trường sớm triển khai và xây dựng trạm quan trắc tổng hợp biển và cảnh báo thiên tai, rủi ro...thuộc vùng biển và đới bờ trên địa bàn các tỉnh ven biển và hỗ trợ tỉnh Nam Định khảo sát lập bản đồ kỹ thuật số ảnh hưởng của biến đổi khí hậu nước biển dâng - xâm nhập mặn theo kịch bản của Bộ Tài nguyên & Môi trường đã công bố. Đề nghị Bộ hỗ trợ địa phương lập bản đồ vùng ngập lụt do tác động của siêu bão giúp địa phương chủ động trong phòng, tránh và khắc phục sự cố trước, trong và sau bão.

- Nam Định là tỉnh trọng điểm trồng lúa vùng đồng bằng Bắc bộ lại thuộc vùng ảnh hưởng trực tiếp của BĐKH, NBD với 72 km bờ biển trong đó có trên 45 km bờ biển trực diện với biển đang bị sủi lở nghiêm trọng, đề nghị Chính phủ và các Bộ ngành quan tâm hỗ trợ các nguồn vốn đầu tư cho các công trình hạ tầng giao thông, thủy lợi có vai trò trực tiếp ứng phó với BĐKH.

- Tạo điều kiện cho tỉnh Nam Định tiếp nhận và triển khai chương trình dự án do các cơ quan hợp tác và phát triển tài trợ trong việc ứng phó với BĐKH bảo vệ tài nguyên và môi trường.

Trên đây là báo cáo tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2010 – 2015 của tỉnh Nam Định, UBND tỉnh Nam Định trân trọng báo cáo. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài nguyên & môi trường;
- Lưu VP1, VP3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Ngô Gia Tự



TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN CTMTQG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU GIAI ĐOẠN 2010-2015
(NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN)
(Kèm theo công văn số : 64 /UBND-VP3 ngày 25 tháng 02 năm 2016 của UBND tỉnh Nam Định)

Phụ lục 2

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Kinh phí được phê duyệt	Tổng kinh phí được giao giai đoạn 2010-2015	Tổng kinh phí thực hiện							
				Tổng cộng	Trong đó						
					Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)	(g)	(h)	(i)	(j)	(k)	
	Tổng số										
1	Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh Nam Định giai đoạn 2011 – 2015 tầm nhìn 2020	1.000	1.000	1.000		1.000					
2	Dự án: Phục hồi tài nguyên, hệ sinh thái bị suy thoái vùng ven bờ tỉnh Nam Định ứng phó với biến đổi khí hậu	11.500	11.500	11.500						4.000	7.500

Ghi chú:

- Cột b: Tên dự án đầu tư được giao vốn trong giai đoạn 2010-2015
- Cột c: Ghi theo Quyết định phê duyệt dự án
- Cột d: Ghi tổng số vốn đã giao cho dự án giai đoạn 2010-2015
- Cột e đến cột k: Ghi số kinh phí đã thực hiện được đến hết năm 2015 và chi tiết theo từng năm, riêng năm 2015 ước thực hiện đến hết năm.



DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MTQG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Phụ lục 3

GIẢI ĐOẠN 2010-2015

(Kèm theo công văn số: 64 /UBND-VP3 ngày 25 tháng 02 năm 2016 của UBND tỉnh Nam Định)

STT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Mục tiêu	Nội dung	Kết quả đạt được đến hết năm 2015	Các nội dung chưa thực hiện được
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)	(g)
1	Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh Nam Định giai đoàn 2011 – 2015 tầm nhìn 2020	2010-2011	<ul style="list-style-type: none">- Đánh giá được mức độ tác động của BĐKH đối với các lĩnh vực trên địa bàn tỉnh trên cơ sở các kịch bản BĐKH do Bộ Tài nguyên & Môi trường công bố;- Xây dựng và lựa chọn các giải pháp cụ thể ứng phó với BĐKH.- Nghiên cứu lồng ghép các hoạt động của Kế hoạch hành động vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội cũng như quy hoạch của từng ngành, lĩnh vực;- Cùng cố và tăng cường được năng lực tổ chức, thể chế, chính sách về BĐKH;- Nâng cao được nhận thức, trách nhiệm tham gia của cộng đồng và phát triển nguồn nhân lực.	<ul style="list-style-type: none">- Biên đổi khí hậu, các kịch bản biến đổi khí hậu và tác động của BĐKH đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Nam Định- Những định hướng cho kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu.+ Đánh giá tác động của BĐKH+ Định hướng kế hoạch hành động cho những đối tượng chính+ Khả năng lồng ghép vào các kế hoạch phát triển khác- Xây dựng danh mục các dự án ưu tiên ứng phó với BĐKH+ Danh mục các dự án ưu tiên ứng phó với BĐKH trên địa bàn tỉnh (kèm theo nội dung thực hiện của từng hoạt động/chương trình/dự án).+ Xác định danh mục các hoạt động/chương trình/dự án ưu tiên ứng phó với BĐKH cho từng địa bàn, từng ngành, từng lĩnh vực+ Xác định các bên liên quan và trách nhiệm cụ thể của từng bên trong triển khai thực hiện từng hoạt động/chương trình/dự án ưu tiên được xác định.+ Xác định thời gian và nguồn lực cần thiết để triển khai thực hiện.+ Phân tích chi phí lợi ích và đánh giá sơ bộ hiệu	Đã thực hiện đầy đủ các nội dung của Bản Kế hoạch hành động	

STT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Mục tiêu	Nội dung	Kết quả đạt được đến hết năm 2015	Các nội dung chưa thực hiện được
	Dự án: Phục hồi tài nguyên, hệ sinh thái bị suy thoái vùng ven bờ tỉnh Nam Định ứng phó với biến đổi khí hậu	2014-2015	<ul style="list-style-type: none"> - Trồng mới, phục hồi, chăm sóc và bảo vệ 50ha rừng phòng hộ ven biển chống xói lở bờ biển tại huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định - Nâng cao sức chống chịu và năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng tại các xã ven biển huyện Nghĩa Hưng thông qua các hoạt động trồng, chăm sóc bảo vệ rừng ngập mặn ven biển. - Đánh giá lợi ích về kinh tế, xã hội và môi trường của hệ sinh thái rừng ngập mặn. - Nâng cao nhận thức của cộng đồng về tầm quan trọng của việc bảo tồn và phát triển hệ thống rừng ngập mặn trong bối cảnh biến đổi khí hậu, nước biển dâng 	<p>quả của các hoạt động/chương trình/dự án thích ứng với BĐKH.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trồng mới, phục hồi, chăm sóc và bảo vệ 50ha rừng ngập mặn bằng cây sù, cây mắm, cây vẹt và cây phi lao + Năm thứ nhất: 30ha + Năm thứ hai: 20ha - Đánh giá lợi ích về kinh tế, xã hội và môi trường của hệ sinh thái rừng ngập mặn. * Đánh giá lợi ích về kinh tế, xã hội + Bảo vệ đề biển và cộng đồng dân cư ven biển + Tạo thêm thu nhập từ nguồn lợi thủy sản và các nguồn lợi khác từ rừng + Xóa đói giảm nghèo * Đánh giá lợi ích về môi trường + Điều hòa khí hậu, góp phần giảm khí nhà kính + Khả năng giữ trầm tích của rừng ngập mặn để hình thành ổn định và mở rộng các bãi bồi ven biển ứng phó với nước biển dâng - Nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư các xã ven biển về tầm quan trọng của hệ sinh thái rừng ngập mặn và ý thức bảo vệ rừng - Tổng kết kinh nghiệm, các bài học và mô hình về phát triển rừng ngập mặn và bảo vệ môi trường vùng ven biển 		

2

Ghi chú:

- Cột b: Tên các nhiệm vụ, dự án đã được giao vốn trong giai đoạn 2010-2015
- Cột c, d, e: Ghi theo Quyết định phê duyệt nhiệm vụ, dự án
- Cột f: Ghi rõ các kết quả đạt được của nhiệm vụ, dự án đến hết năm 2015
- Cột g: Ghi rõ các nội dung chưa thực hiện được của nhiệm vụ, dự án so với Quyết định phê duyệt nhiệm vụ, dự án.



DANH MỤC CÁC VĂN BẢN LIÊN QUAN ĐẾN BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TỈNH NAM ĐỊNH GIAI ĐOẠN 2010-2015
(Kèm theo công văn số : 64 /UBND-VP3 ngày 25 tháng 02 năm 2016 của UBND tỉnh Nam Định)

Phụ lục 4

STT	Cơ quan tham mưu	Tên, nội dung, thời gian ban hành văn bản	Cơ quan ban hành	Ghi chú
I		Các sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể		
1.1	Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh	Nghị quyết số 15/NQ-TU ngày 22/11/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh	Tỉnh ủy Nam Định	
1.2	Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh	Chương trình hành động số 14-Ctr/TU ngày 22/7/2013 của Tỉnh ủy Nam Định thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường	Tỉnh ủy Nam Định	
2.1	Sở Tài nguyên & Môi trường	Quyết định số 2884/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2010 UBND tỉnh Nam Định phê duyệt đề cương nhiệm vụ xây dựng Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH của tỉnh Nam Định	UBND tỉnh	
2.2	Sở Tài nguyên & Môi trường	Quyết định số 1721/QĐ-UBND ngày 13/10/2011 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh Nam Định giai đoạn 2011 - 2015 tầm nhìn 2020	UBND tỉnh	
2.3	Sở Tài nguyên & Môi trường	Quyết định số 458/QĐ-UBND ngày 04/4/2012 của UBND tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo ứng phó với phó biến đổi khí hậu của tỉnh Nam Định giai đoạn 2011-2015	UBND tỉnh	
2.4	Sở Tài nguyên & Môi trường	Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 14/5/2012 của UBND tỉnh triển khai Nghị quyết số 15/NQ-TU ngày 22/11/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh	UBND tỉnh	
2.5	Sở Tài nguyên & Môi trường	Kế hoạch 65/KH-UBND ngày 15/10/2013 triển khai thực hiện Chương trình hành động số 14-Ctr/TU ngày 22/7/2013	UBND tỉnh	
2.6	Sở Tài nguyên & Môi trường	Quy hoạch bảo vệ môi trường, quy hoạch về tài nguyên nước, quy hoạch quan trắc môi trường, ...	UBND tỉnh	
3.1	Sở Nông nghiệp và PTNT	Quyết định số 644/QĐ-UBND ngày 14/5/2012 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch sản xuất nông nghiệp, thủy sản và môi	UBND tỉnh	
3.2	Sở Nông nghiệp và PTNT	Quyết định số 1346/QĐ-UBND ngày 30/7/2014 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp Nam Định theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2014-2020	UBND tỉnh	
3.3	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Chỉ thị từ năm 2011 đến 2015 của UBND tỉnh về việc phòng chống thiên tai và phát động chiến dịch thủy lợi nội đồng phục vụ sản xuất nông nghiệp	UBND tỉnh	

STT	Cơ quan tham mưu	Tên, nội dung, thời gian ban hành văn bản	Cơ quan ban hành	Ghi chú
3.4	Sở Nông nghiệp và PTNT	Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 28/01/2015 của UBND tỉnh về việc thành lập Ban chỉ đạo phòng, chống hạn, xâm nhập mặn vụ Đông Xuân năm 2014-2015	UBND tỉnh	
3.5	Sở Nông nghiệp và PTNT	ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn chuyển đổi cơ cấu cây trồng, chuyển đổi cơ cấu giống, thời vụ nhằm ứng phó với BĐKH; hướng dẫn các biện pháp chăm sóc, bảo vệ cây trồng thân thiện với môi trường nhằm giảm phát thải khí Cacbon, quy hoạch hệ thống thủy lợi, quy hoạch đề điều, quy hoạch phòng chống lũ	Sở Nông nghiệp và PTNT	
4.1	Sở Y tế	xây dựng dự thảo Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH ngành y tế giai đoạn 2012-2015 tầm nhìn đến 2020	Sở Y tế	
4.2	Sở Y tế	Đề án Bảo hiểm Y tế toàn dân giai đoạn 2013-2020	Sở Y tế	Theo QĐ số 538/QĐ-TTg ngày 29/3/2013 phê duyệt Đề án thực hiện lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân giai đoạn 2012-2015 và 2020
5.1	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Báo cáo điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Nam Định đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	Chính phủ	Quy hoạch có tính đến tác động của BĐKH
6	Sở Xây dựng	- Chương trình: "Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị nhằm đề xuất các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu của ngành xây dựng" - " lập Quy hoạch quản lý chất thải rắn vùng tỉnh Nam Định đến năm 2025"	UBND tỉnh	Theo Văn bản số 207/BXD-VP ngày 29/9/2010 của Bộ XD v/V p/h triển khai CT mục tiêu UP với BĐKH của ngành XD
7	Sở Công thương	- Đề cương xây dựng Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của ngành công thương Nam Định theo văn bản số 142/SCT-KTATMT ngày 08/4/2013, kèm theo đó là Danh mục các nhiệm vụ, dự án thực hiện Kế hoạch.	Sở Công thương	

STT	Cơ quan tham mưu	Tên, nội dung, thời gian ban hành văn bản	Cơ quan ban hành	Ghi chú
		- Báo cáo tình hình xây dựng và cập nhật, bổ sung kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2011 - 2015, tầm nhìn 2020.		
Các huyện, thành phố				
II				
1	Phòng TNMT huyện Nam Trực	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 02/4/2013 của UBND huyện Nam Trực ban hành “Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH của huyện Nam Trực giai đoạn 2011 – 2015 tầm nhìn 2020” - Thành lập Ban Chỉ đạo ứng phó với BĐKH của huyện - Báo cáo số 100/BC-UBND ngày 23/12/2014 về kết quả cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH năm 2014 trên địa bàn huyện Nam Trực - Tham mưu cho Huyện ủy xây dựng chương trình hành động ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường. - Thành lập ban chỉ đạo phòng chống lụt - bão - ứng hàng năm và ban chỉ đạo công tác đảm bảo nguồn nước sạch và vệ sinh môi trường tại các xã, thị trấn và tổ đội thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn huyện. - Tham mưu cho Huyện ủy, UBND huyện ban hành văn bản hướng dẫn nông dân xử lý rơm rạ, nghiệm cầm đốt rơm rạ và các sản phẩm phụ sau thu hoạch trong sản xuất nông nghiệp. - Kế hoạch về hành động ứng phó với BĐKH của huyện Ý Yên giai đoạn 2012-2015 tầm nhìn 2020. - Báo cáo số 16/BC-UBND ngày 10/3/2015 về kết quả cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH năm 2014 trên địa bàn huyện Ý Yên và xây dựng kèm theo Danh mục các nhiệm vụ, dự án ứng phó với BĐKH; danh mục các chiến lược, chương trình, quy hoạch, kế hoạch phát triển ứng phó với BĐKH. - Tham mưu cho UBND huyện ban hành văn bản về nội dung hướng ứng ngày Môi trường thế giới, Tuần lễ Biển đảo, không đốt rơm rạ sau thu hoạch trong sản xuất nông nghiệp, văn bản về dọn vệ sinh môi trường khu trung tâm huyện, xử lý những bãi rác vi phạm ô nhiễm môi trường 	UBND huyện Nam Trực	
2	Phòng TNMT huyện Vụ Bản	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu cho Huyện ủy, UBND huyện ban hành văn bản hướng dẫn nông dân xử lý rơm rạ, nghiệm cầm đốt rơm rạ và các sản phẩm phụ sau thu hoạch trong sản xuất nông nghiệp. 	Huyện ủy, UBND huyện Vụ Bản	
3	Phòng TNMT huyện Ý Yên	<ul style="list-style-type: none"> - Thành lập ban chỉ đạo phòng chống lụt - bão - ứng hàng năm - Tham mưu cho Thành Ủy, UBND thành phố ban hành văn bản hướng dẫn người dân xử lý rơm rạ, nghiệm cầm đốt rơm rạ và các sản phẩm phụ sau thu hoạch. - Xây dựng kế hoạch chi tiết, chủ động chuẩn bị các phương án, điều kiện phòng tránh và 	UBND huyện Ý Yên	
4	Phòng TNMT TP Nam Định	<ul style="list-style-type: none"> - Thành lập ban chỉ đạo phòng chống lụt - bão - ứng hàng năm - Tham mưu cho Thành Ủy, UBND thành phố ban hành văn bản hướng dẫn người dân xử lý rơm rạ, nghiệm cầm đốt rơm rạ và các sản phẩm phụ sau thu hoạch. - Xây dựng kế hoạch chi tiết, chủ động chuẩn bị các phương án, điều kiện phòng tránh và 	UBND TP Nam Định.	

STT	Cơ quan tham mưu	Tên, nội dung, thời gian ban hành văn bản	Cơ quan ban hành	Ghi chú
		<p>giảm nhẹ thiên tai phù hợp với địa bàn từng xã, nâng cao năng lực phòng chống dịch bệnh. Phát huy trách nhiệm và huy động các doanh nghiệp, cộng đồng dân cư tích cực tham gia phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển cho các nhóm dân cư dễ bị tổn thương. - Đầu tư các Dự án bảo vệ và xây dựng kế hoạch bảo trì và phòng chống bão, lũ, phát triển hệ thống giao thông của thành phố 		
5	Phòng TNMT huyện Hải Hậu	- Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH giai đoạn 2012-2015 tầm nhìn 2020.	UBND huyện Hải Hậu	
6	Phòng TNMT huyện Nghĩa Hưng	<ul style="list-style-type: none"> - Thành lập Ban chỉ đạo phòng chống hạn, xâm nhập mặn - Thành lập Ban chỉ huy phòng chống lụt bão 	UBND huyện Nghĩa Hưng	
7	Phòng TNMT huyện Xuân Trường	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 08/4/2013 của UBND huyện ban hành kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu - Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu huyện Xuân Trường tại Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 26/12/2014(bản cập nhật) 	UBND huyện Xuân Trường	